

BỘ CÔNG THƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4 1 5 /QĐ-BCT Hà Nội, ngày 09 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế quản lý, khai thác và chia sẻ dữ liệu
của Bộ Công Thương

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Luật Chuyển đổi số ngày 11/12/2025;

Căn cứ Luật Dữ liệu ngày 30/11/2024;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 22/6/2023;

Căn cứ Luật An ninh mạng ngày 10/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 9/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 02/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030;

Căn cứ Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 26/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 278/2025/NĐ-CP ngày 22/10/2025 của Chính phủ quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị;

Căn cứ Quyết định số 235/QĐ-BCT ngày 03/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc Ban hành Khung kiến trúc dữ liệu của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 3256/QĐ-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương ngày 05/11/2025 ban hành Quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các đơn vị thuộc

Bộ Công Thương và các cơ quan, tổ chức khác trong hệ thống chính trị;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, khai thác và chia sẻ dữ liệu của Bộ Công Thương.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Q. Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, TMĐT



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Sinh Nhật Tân



QUY CHẾ
QUẢN LÝ, KHAI THÁC VÀ CHIA SẺ DỮ LIỆU
CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG
(Kèm theo Quyết định số 4.15/QĐ-BCT ngày 09 tháng 3 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc quản lý, khai thác và chia sẻ dữ liệu của Bộ Công Thương; quyền, trách nhiệm của các đơn vị thuộc Bộ, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc kết nối, chia sẻ, khai thác và sử dụng dữ liệu của Bộ Công Thương.

Quy chế này không áp dụng đối với việc chia sẻ dữ liệu chứa thông tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước, được xác định theo quy định của Luật Bảo vệ bí mật nhà nước và pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Các đơn vị thuộc Bộ Công Thương.
- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến việc quản lý, kết nối, chia sẻ, khai thác và sử dụng dữ liệu của Bộ Công Thương.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Dữ liệu mở của cơ quan nhà nước* là dữ liệu do Bộ Công Thương quản lý được công bố công khai để cơ quan, tổ chức, cá nhân tự do sử dụng, tái sử dụng, chia sẻ nhằm tạo giá trị gia tăng, phục vụ phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số trong lĩnh vực công thương.

2. *Dữ liệu số* là dữ liệu dưới dạng ký hiệu, chữ viết, chữ số, hình ảnh, âm thanh hoặc dạng tương tự được biểu diễn bằng tín hiệu số; trong Quy chế này, “dữ liệu” được hiểu là dữ liệu số.

3. *Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Bộ Công Thương (LGSP Bộ)* là nền tảng kỹ thuật làm trung gian kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin của các đơn vị thuộc Bộ và kết nối với các hệ thống thông tin bên ngoài theo quy định.

4. *Dữ liệu của Bộ Công Thương* bao gồm danh mục dữ liệu của Bộ, danh mục dữ liệu mở của Bộ và dữ liệu của các đơn vị thuộc Bộ Công Thương.

5. *Kho dữ liệu của Bộ Công Thương* là hệ thống lưu trữ, tích hợp dữ liệu dùng chung của Bộ, phục vụ việc khai thác, chia sẻ dữ liệu theo quy định.

6. *Cổng dữ liệu của Bộ Công Thương* là điểm truy cập tập trung trên môi trường mạng để công bố dữ liệu mở; cung cấp thông tin, dịch vụ, công cụ phục vụ việc khai thác, sử dụng dữ liệu của Bộ.

7. *Đơn vị chủ quản dữ liệu* là đơn vị thuộc Bộ Công Thương có thẩm quyền quản lý trực tiếp cơ sở dữ liệu; là đơn vị được giao quyết định đầu tư, xây dựng, quản lý, vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu đó.

8. *Dữ liệu dùng chung* là dữ liệu được chia sẻ, khai thác trong phạm vi nội bộ Bộ Công Thương theo quy định của Quy chế này.

Điều 4. Giá trị pháp lý của dữ liệu được chia sẻ

Giá trị pháp lý của dữ liệu được chia sẻ thực hiện theo quy định của Luật Giao dịch điện tử và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 5. Nguyên tắc quản lý, khai thác và chia sẻ dữ liệu

1. Việc quản lý, kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu phải phù hợp với Khung Kiến trúc dữ liệu Bộ Công Thương và các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

2. Dữ liệu hình thành trong hoạt động của các đơn vị thuộc Bộ Công Thương là tài sản của Nhà nước, cần được quản lý thống nhất, chia sẻ và khai thác hiệu quả phục vụ công tác quản lý nhà nước, người dân và doanh nghiệp.

3. Các đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm chia sẻ dữ liệu phục vụ nhu cầu sử dụng hợp pháp của các cơ quan nhà nước theo quy định.

4. Dữ liệu được chia sẻ phải bảo đảm tính chính xác, đầy đủ, kịp thời, toàn vẹn và sẵn sàng.

5. Việc quản lý, tích hợp, chia sẻ, khai thác dữ liệu phải tuân thủ các quy định của pháp luật về an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu.

Điều 6. Các hành vi bị nghiêm cấm

1. Cản trở trái pháp luật việc kết nối, khai thác, sử dụng dữ liệu hợp pháp.

2. Mua bán, chia sẻ dữ liệu trái quy định của pháp luật và Quy chế này.

3. Vi phạm quyền sở hữu trí tuệ, quyền tác giả đối với dữ liệu được chia sẻ.

4. Làm sai lệch, làm giảm độ chính xác của dữ liệu trong quá trình khai

thác, sử dụng.

5. Lưu trữ, sử dụng dữ liệu trái phép hoặc sử dụng dữ liệu để xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

6. Phá hoại hạ tầng thông tin, gây gián đoạn hoạt động kết nối, chia sẻ dữ liệu.

Chương II **QUY ĐỊNH VỀ KẾT NỐI, CHIA SẺ, KHAI THÁC DỮ LIỆU**

Điều 7. Phân loại dữ liệu được kết nối, chia sẻ và khai thác

1. Dữ liệu thuộc Danh mục dữ liệu của Bộ Công Thương do Bộ trưởng ban hành và được cập nhật định kỳ theo quy định.

2. Dữ liệu thuộc Danh mục dữ liệu mở của Bộ Công Thương, được công bố để cơ quan, tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng theo quy định của pháp luật.

3. Dữ liệu lớn (Big Data) do Bộ Công Thương tạo lập, quản lý trong quá trình thực hiện chức năng quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công và hoạt động nghiệp vụ chuyên ngành.

4. Dữ liệu chuyên ngành do các đơn vị thuộc Bộ Công Thương quản lý, được chia sẻ phục vụ công tác quản lý nhà nước, điều hành, xây dựng chính sách khi có nhu cầu và đủ điều kiện chia sẻ.

5. Dữ liệu do các bộ, ngành trung ương, doanh nghiệp nhà nước hoặc tổ chức có liên quan cung cấp, triển khai trong lĩnh vực công thương theo thỏa thuận hoặc theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Nguyên tắc và phương thức kết nối, chia sẻ dữ liệu

1. Dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương được kết nối, chia sẻ thống nhất thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Bộ Công Thương (LGSP Bộ), trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Đơn vị chủ quản dữ liệu tổ chức chia sẻ dữ liệu chuyên ngành phục vụ khai thác, sử dụng chung và cung cấp đầy đủ đặc tả dữ liệu, tiêu chuẩn kỹ thuật, siêu dữ liệu cho Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số trước khi thực hiện kết nối, chia sẻ.

3. Trường hợp có thay đổi về tổ chức, chức năng, nhiệm vụ hoặc phạm vi quản lý dữ liệu, đơn vị chủ quản dữ liệu kịp thời gửi đề nghị điều chỉnh thông tin kết nối, tài khoản truy cập theo hướng dẫn của Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số.

4. Việc công bố dữ liệu mở được thực hiện theo các nguyên tắc sau:

a) Dữ liệu mở được công bố đồng thời trên Cổng thông tin điện tử của đơn vị và Cổng dữ liệu của Bộ Công Thương;

b) Dữ liệu được công bố phải là dữ liệu đã được kiểm soát, cập nhật kịp thời, có khả năng truy cập, sử dụng trên môi trường mạng và xử lý bằng thiết bị số.

5. Đơn vị chủ quản dữ liệu chịu trách nhiệm tạo lập, duy trì, cập nhật dữ liệu bảo đảm sẵn sàng cho việc kết nối, chia sẻ và khai thác theo quy định.

Điều 9. Khai thác, sử dụng dữ liệu

1. Tổ chức, cá nhân được tự do truy cập, khai thác và sử dụng dữ liệu mở của Bộ Công Thương theo quy định của pháp luật; không yêu cầu xác thực định danh khi sử dụng dữ liệu mở.

2. Các đơn vị thuộc Bộ Công Thương được khai thác dữ liệu dùng chung của Bộ để phục vụ công tác quản lý nhà nước, chỉ đạo, điều hành và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

3. Trường hợp khai thác dữ liệu chuyên ngành, dữ liệu đặc thù:

a) Đơn vị có nhu cầu gửi yêu cầu đến đơn vị chủ quản dữ liệu và Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số;

b) Thời hạn phản hồi, xử lý yêu cầu không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ đối với dữ liệu sẵn có và đủ điều kiện chia sẻ.

4. Đơn vị khai thác, sử dụng dữ liệu ghi rõ nguồn dữ liệu, thời điểm khai thác khi sử dụng dữ liệu để báo cáo, thống kê, phân tích, xây dựng chính sách.

Điều 10. Tạo lập và cập nhật dữ liệu

1. Dữ liệu hình thành trong hoạt động của các đơn vị thuộc Bộ Công Thương phải được tạo lập, cập nhật và quản lý thống nhất trong các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Bộ, bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ và khai thác sử dụng.

2. Việc tạo lập dữ liệu phải tuân thủ các nguyên tắc:

a) Thông tin đầu vào được chuẩn hóa, thống nhất về cấu trúc, định dạng kỹ thuật, mã hóa và siêu dữ liệu;

b) Dữ liệu phản ánh đầy đủ, chính xác, kịp thời tình trạng thực tế tại thời điểm tạo lập;

c) Phù hợp với danh mục dữ liệu, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

3. Đơn vị chủ quản dữ liệu có trách nhiệm ban hành hoặc áp dụng thống nhất các biểu mẫu, chuẩn thông tin đầu vào phục vụ việc tạo lập, cập nhật dữ liệu trong phạm vi quản lý.

4. Việc tạo lập, cập nhật dữ liệu được thực hiện thông qua:

- a) Tự động từ các hệ thống thông tin nghiệp vụ;
- b) Nhập liệu bởi tổ chức, cá nhân được phân quyền;
- c) Tích hợp, chia sẻ dữ liệu từ các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khác theo quy định.

5. Trường hợp dữ liệu có thay đổi, điều chỉnh hoặc phát sinh mới, đơn vị chủ quản dữ liệu có trách nhiệm cập nhật kịp thời, bảo đảm tính liên tục, nhất quán của dữ liệu.

Điều 11. Quản lý tài khoản và trách nhiệm nhập liệu

1. Đơn vị được giao quản lý, vận hành hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Bộ Công Thương có trách nhiệm:

- a) Tạo lập, quản lý, phân quyền tài khoản truy cập cho tổ chức, cá nhân;
- b) Bảo đảm kiểm soát truy cập, ghi nhật ký hệ thống và khả năng truy vết thao tác dữ liệu.

2. Tổ chức, cá nhân được cấp quyền truy cập có trách nhiệm:

- a) Sử dụng tài khoản đúng mục đích, đúng phạm vi được phân quyền;
- b) Nhập liệu, cập nhật dữ liệu đầy đủ, chính xác, đúng định dạng kỹ thuật;
- c) Chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước người đứng đầu đơn vị về dữ liệu do mình tạo lập, cập nhật.

Điều 12. Kiểm soát, phê duyệt và xác thực dữ liệu

1. Dữ liệu thuộc các cơ sở dữ liệu của Bộ Công Thương phải được kiểm soát, phê duyệt hoặc xác thực trước khi:

- a) Sử dụng làm dữ liệu chính thức phục vụ quản lý nhà nước;
- b) Chia sẻ cho cơ quan, tổ chức khác;
- c) Công bố dữ liệu mở hoặc tích hợp lên các hệ thống dùng chung.

2. Việc phê duyệt, xác thực dữ liệu được thực hiện:

- a) Theo quy trình do đơn vị chủ quản dữ liệu ban hành;
- b) Bằng phương thức điện tử, ưu tiên sử dụng chữ ký số hoặc cơ chế xác thực điện tử hợp lệ.

3. Người đứng đầu đơn vị chủ quản dữ liệu chịu trách nhiệm tổ chức việc kiểm soát, phê duyệt, xác thực dữ liệu; bảo đảm phân định rõ trách nhiệm giữa các khâu tạo lập, cập nhật, kiểm tra và phê duyệt.

4. Đối với dữ liệu được chia sẻ liên đơn vị hoặc tích hợp lên nền tảng dùng chung của Bộ, việc phê duyệt, xác thực dữ liệu được thực hiện với sự phối hợp, giám sát của Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số.

Điều 13. Chia sẻ và cập nhật dữ liệu dùng chung

1. Dữ liệu đã được phê duyệt, xác thực theo Điều 12 Quy chế này là căn cứ để:

- a) Chia sẻ trong nội bộ Bộ Công Thương;
- b) Kết nối, chia sẻ với các bộ, ngành, địa phương và cơ quan, tổ chức có liên quan;
- c) Cập nhật lên các nền tảng, hệ thống dữ liệu dùng chung theo quy định.

2. Việc chia sẻ dữ liệu được thực hiện thông qua LGSP Bộ, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và khả năng kiểm soát, giám sát.

3. Dữ liệu chia sẻ phải bảo đảm:

- a) Đúng phạm vi, mục đích sử dụng;
- b) Phù hợp với phân loại dữ liệu và mức độ chia sẻ;
- c) Có khả năng truy vết, kiểm tra, giám sát quá trình khai thác, sử dụng.

Điều 14. Lưu trữ và sao lưu dữ liệu

1. Dữ liệu của Bộ Công Thương được lưu trữ theo phân cấp quản lý trong các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Bộ và được sao lưu định kỳ nhằm bảo đảm an toàn, tính liên tục của hoạt động.

2. Việc sao lưu dữ liệu phải:

- a) Thực hiện tối thiểu hằng tháng hoặc theo mức độ quan trọng của dữ liệu;
- b) Bảo đảm khả năng phục hồi dữ liệu khi xảy ra sự cố.

3. Hoạt động lưu trữ, sao lưu dữ liệu phải tuân thủ quy định của pháp luật về:

- a) Lưu trữ;
- b) Bảo vệ bí mật nhà nước;
- c) Bảo vệ dữ liệu cá nhân;
- d) An toàn, an ninh thông tin mạng.

4. Việc lưu trữ dữ liệu số có giá trị lưu trữ thực hiện theo quy định của pháp

luật về lưu trữ và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Trách nhiệm của Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số

1. Là đơn vị đầu mối giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương thống nhất quản lý công tác kết nối, chia sẻ, khai thác và sử dụng dữ liệu trong phạm vi Bộ, bảo đảm việc triển khai đồng bộ, thống nhất theo Quy chế này.

2. Chủ trì tham mưu Bộ trưởng:

a) Ban hành, sửa đổi, bổ sung Danh mục dữ liệu của Bộ Công Thương; Danh mục dữ liệu mở của Bộ Công Thương;

b) Ban hành các hướng dẫn, tiêu chuẩn kỹ thuật, quy trình liên quan đến kết nối, chia sẻ, khai thác và quản lý dữ liệu trong phạm vi Bộ.

3. Tổ chức triển khai, quản lý, vận hành Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Bộ Công Thương (LGSP Bộ); bảo đảm:

a) Kết nối thông suốt giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các đơn vị thuộc Bộ;

b) Kết nối với các nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia, bộ, ngành, địa phương theo quy định.

4. Hướng dẫn, hỗ trợ các đơn vị thuộc Bộ:

a) Chuẩn hóa dữ liệu, tạo lập, cập nhật dữ liệu theo quy định tại Chương II;

b) Thực hiện kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu đúng phạm vi, mục đích sử dụng;

c) Áp dụng các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân.

5. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này; tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng tình hình kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu và đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

Điều 16. Trách nhiệm của đơn vị chủ quản dữ liệu

1. Chịu trách nhiệm toàn diện về dữ liệu thuộc phạm vi quản lý, bao gồm tạo lập, cập nhật, kiểm soát, phê duyệt, chia sẻ và bảo đảm chất lượng dữ liệu theo quy định tại Chương II.

2. Ban hành hoặc áp dụng các quy trình nội bộ về:

a) Tạo lập, cập nhật, kiểm soát, phê duyệt dữ liệu;

b) Phân quyền truy cập, quản lý tài khoản và trách nhiệm nhập liệu.

3. Phối hợp với Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số:

a) Thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu thông qua LGSP Bộ;

b) Cung cấp đặc tả dữ liệu, tiêu chuẩn kỹ thuật, siêu dữ liệu phục vụ tích hợp, chia sẻ.

4. Tổ chức rà soát, cập nhật, duy trì dữ liệu thường xuyên; bảo đảm dữ liệu được chia sẻ là dữ liệu đã được phê duyệt, xác thực theo quy định.

5. Chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về tính chính xác, đầy đủ, kịp thời của dữ liệu do đơn vị quản lý.

6. Trường hợp đơn vị chủ quản dữ liệu đồng thời là đơn vị quản lý, vận hành hệ thống thông tin thì chịu trách nhiệm thực hiện đầy đủ trách nhiệm quy định tại Điều này và Điều 18 Quy chế này.

Điều 17. Trách nhiệm của đơn vị khai thác, sử dụng dữ liệu

1. Khai thác, sử dụng dữ liệu được chia sẻ để phục vụ công tác quản lý nhà nước, chỉ đạo, điều hành và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn theo đúng phạm vi, mục đích được cho phép.

2. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ:

a) Ghi rõ nguồn dữ liệu, thời điểm khai thác khi sử dụng dữ liệu;

b) Không chia sẻ dữ liệu cho bên thứ ba khi chưa được sự cho phép của cơ quan có thẩm quyền.

3. Áp dụng các biện pháp bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin; chịu trách nhiệm về việc sử dụng dữ liệu trái quy định (nếu có).

4. Phản hồi, kiến nghị với đơn vị chủ quản dữ liệu và Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số về các vấn đề liên quan đến chất lượng, phạm vi, tần suất chia sẻ dữ liệu để kịp thời điều chỉnh.

Điều 18. Trách nhiệm của đơn vị quản lý, vận hành hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu

1. Bảo đảm hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu được vận hành ổn định, an toàn; đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu theo Quy chế này.

2. Thực hiện:

a) Quản lý tài khoản, phân quyền truy cập;

b) Ghi nhật ký hệ thống, bảo đảm khả năng truy vết thao tác dữ liệu;

c) Sao lưu, phục hồi dữ liệu theo quy định tại Điều 14 Quy chế này.

3. Phối hợp với Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số và đơn vị chủ quản dữ liệu trong việc xử lý sự cố, bảo đảm tính liên tục của hoạt động khai thác, sử dụng dữ liệu.

Điều 19. Trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị thuộc Bộ

1. Chịu trách nhiệm tổ chức triển khai Quy chế này trong phạm vi đơn vị; bố trí nhân sự, nguồn lực phù hợp để thực hiện các nhiệm vụ về quản lý, khai thác, chia sẻ dữ liệu.

2. Chỉ đạo việc:

a) Phân công rõ trách nhiệm giữa các khâu tạo lập, cập nhật, kiểm soát, phê duyệt, khai thác dữ liệu;

b) Tuân thủ nghiêm các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin mạng.

3. Định kỳ hoặc đột xuất kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Quy chế tại đơn vị; kịp thời chấn chỉnh, xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

Điều 20. Cơ chế phối hợp và xử lý vướng mắc

1. Các đơn vị thuộc Bộ Công Thương có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số trong quá trình triển khai Quy chế này.

2. Trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, các đơn vị kịp thời báo cáo Bộ trưởng (qua Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số) để xem xét, quyết định.

Điều 21. Hiệu lực và tổ chức thực hiện

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc và tổng hợp tình hình thực hiện Quy chế, báo cáo Bộ trưởng theo quy định.